TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ G** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 03 - 06 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G – TỈNH BẠC LIÊU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Minh Tấn**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thành Nhạn**
2. Ông **Quách Thanh Trung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Võ Minh Thu** –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G tham gia phiên tòa: Ông **Triệu Đăng Khoa** – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 06 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 136/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 04 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Lý Minh T**, sinh năm 1981. Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

- *Bị đơn:* Bà **Quách Thúy H**, sinh năm 1988. Địa chỉ cư trú: Ấp 2, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu. *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 14 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn Lý Minh T trình bày:

+ Quan hệ hôn nhân: Ông T và bà H sống chung từ năm 2007, hôn nhân là hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 24 tháng 04 năm 2007. Ly thân từ khoảng năm 2015 đến nay, lý do: ông và bà H thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cải nhau nhiều lần, bất đồng quan điểm

trong cuộc sống và sống chung không hạnh phúc. Hiện tại ông và bà H đã sống ly thân và mỗi người đều có cuộc sống riêng. Từ đó, ông T nhận thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân với bà H nên ông T yêu cầu được ly hôn với ông T.

+ Việc nuôi con: Ông T và bà H có ba người con chung gồm:

1/. Cháu Lý Gia H, sinh ngày 19 tháng 06 năm 2007;

2/. Cháu Lý Trọng N, sinh ngày 23 tháng 03 năm 2014;

3/. Cháu Lý Triệu N, sinh ngày 17 tháng 08 năm 2015.

Hiện các cháu đang sống với ông T và ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

+ Chia tài sản: Ông T và bà H có tài sản chung gồm một căn nhà cấp bốn trị giá 80.000.000đ, cất trên phần đất của cha mẹ ruột ông T cho và hiện tại phần tài sản này ông T đang quản lý. Ông T yêu cầu tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Quách Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt mà không có lý do nên không thể tiến hành lấy lời khai.

- Kiểm sát viên phát biểu:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự; Đối với người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật, riêng bà H không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để tham gia phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải là chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình đúng quy định tại Điều 70, 72, 234 của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của ông Lý Minh T được ly hôn với bà Quách Thúy H.

+ Về quan hệ con: Giao các cháu Lý Gia H, Lý Trọng N và Lý Triệu N cho ông T được tiếp tục nuôi dưỡng và không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản: Ông T yêu cầu tự thỏa thuận nên không đặt ra để xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Nguyên đơn ông Lý Minh T đã vắng mặt nhưng có đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn bà Quách Thúy H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên việc xét xử vắng mặt của họ là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. **Quan hệ hôn nhân**: Do bà Quách Thúy H đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt và không thể tiến hành lấy lời khai nên căn cứ vào lời khai của ông

T để giải quyết. Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hôn nhân hợp pháp. Thông qua lời khai của ông T đã chứng minh được, ông T và bà H ly thân khoảng năm 2015 đến nay, điều nay phù hợp với kết quả xác minh tại địa phương, ngoài ra giữa họ đã tồn tại nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống hôn nhân theo lời trình bày ông T. Mặt khác, bà H không đến Tòa án để hòa giải, điều đó đã thể hiện ý chí của bà H không có thiện chí hàn gắn và duy trì mối quan hệ hôn nhân, còn ông T thì cương quyết ly hôn. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đây là căn cứ ly hôn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu của ông Lý Minh T được ly hôn với bà Quách Thúy H.

[3]. **Việc nuôi con**:

- Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*"

- Các cháu hiện đang sống với ông T từ khi ly thân cho đến nay và đang phát triển bình thường. Ông T yêu cầu được tiếp tục nuôi con, là hoàn toàn phù hợp với nguyện vọng của các Hân. Cho nên, việc tiếp tục giao các cháu cho ông T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

- Bà H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp tục nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do ông Lý Minh T không yêu cầu cấp dưỡng (mặc dù đã giải thích) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]. **Chia tài sản**: Do ông Lý Minh T yêu cầu được tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[5]. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G là phù hợp nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. **Về án phí**:

- Ông Lý Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001031 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;

- Bà Quách Thúy H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các Điều 8, 9, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Lý Minh T và bà Quách Thúy H.

2. Việc nuôi con:

- Giao các cháu Lý Gia H, sinh ngày 19 tháng 06 năm 2007; cháu Lý Trọng N, sinh ngày 23 tháng 03 năm 2014 và cháu Lý Triệu N, sinh ngày 17 tháng 08 năm 2015 cho ông T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Bà Quách Thúy H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con do mình không trực tiếp tục nuôi, mà không ai được cản trở. Trong trường hợp lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

- Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

- Về cấp dưỡng: Do ông Lý Minh T không yêu cầu cấp dưỡng (mặc dù đã giải thích) nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Chia tài sản: Do ông Lý Minh T yêu cầu tự thỏa thuận không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

4. Về án phí:

- Ông Lý Minh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0001031 ngày 22 tháng 02 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã G;

- Bà Quách Thúy H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Tấn